

TRỌNG TÀI KINH TẾ
NHÀ NƯỚC-UỶ BAN
VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC
Số: 16/VGNN-TTKTNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 1986

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC - TRỌNG TÀI KINH TẾ

NHÀ NƯỚC SỐ 16/VGNN-TTKTNN NGÀY 15-8-1986 HƯỚNG DẪN TẠM THỜI VỀ GIÁ CẢ TRONG KÝ KẾT VÀ
THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KINH TẾ.

Thực hiện Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở và Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành quy chế tạm thời về quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở trong lĩnh vực giá cả, và quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế, liên Bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước - Trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn tạm thời về giá cả trong ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế như sau:

I- NGHIÊM CHỈNH CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH

GIÁ CẢ TRONG KÝ KẾT HỢP ĐỒNG KINH TẾ

1. Giá cả là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, các bên ký kết hợp đồng kinh tế phải chấp hành nghiêm chỉnh chính sách giá và các giá chỉ đạo của Nhà nước, giá bán buôn vật tư, cước vận tải hàng hoá và hành khách; giá mua nông sản, lâm sản, thủy sản, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp; giá bán lẻ hàng hoá, giá dịch vụ... do các cấp có thẩm quyền quyết định (Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Vật giá Nhà nước, các Bộ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu...)

Tuỳ theo từng loại sản phẩm, hàng hoá và sự chỉ đạo giá của Nhà nước mà giá cả ghi trong hợp đồng kinh tế được quy định như sau:

a) Đối với sản phẩm, hàng hoá do Hội đồng Bộ trưởng, Uỷ ban Vật giá Nhà nước, các Bộ, Uỷ ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu quyết định mức giá cụ thể gắn liền với quy cách, phẩm chất... thì các bên ký kết hợp đồng kinh tế phải chấp hành đúng giá do các cấp đó đã công bố.

b) Đối với sản phẩm, hàng hoá do Hội đồng Bộ trưởng, Uỷ ban Vật giá Nhà nước, các Bộ, Uỷ ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu quyết định giá chuẩn hoặc khung giá, uỷ quyền cho cơ quan quản lý giá cấp dưới cụ thể hoá giá chuẩn hoặc quy định giá trong khung giá theo quy cách phẩm chất... thì giá sản phẩm cụ thể để ký kết hợp đồng kinh tế là giá do cơ quan được uỷ quyền công bố.

c) Đối với sản phẩm, hàng hoá do Uỷ ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu quyết định giá chuẩn hoặc khung giá, các cơ sở sản xuất, lưu thông được Nhà nước cho phép quy định giá sản phẩm cụ thể theo quy cách, phẩm chất... thì giá ghi trong hợp đồng do hai bên thoả thuận.

Giá sản phẩm cụ thể do hai bên thoả thuận phải bảo đảm tương quan hợp lý với giá sản phẩm chuẩn về quy cách, phẩm chất và nhất thiết không được vượt ra ngoài khung giá của Nhà nước quyết định.

2. Những sản phẩm, hàng hoá thuộc danh mục Nhà nước định giá, nhưng chưa được cấp có thẩm quyền chỉ đạo giá thì giá ghi trong hợp đồng là giá tạm tính do hai bên thoả thuận. Trong thời hạn tối đa là 30 ngày, một bên ký kết hợp đồng (theo quy định về lập phương án giá) phải lập phương án giá trình cấp có thẩm quyền xét duyệt.

Cơ quan có thẩm quyền phải duyệt giá kịp thời chậm nhất là 20 ngày (nếu là sản phẩm nguyên liệu có tính chất thời vụ là 10 ngày) kể từ ngày nhận được phương án giá đúng theo thể thức và nội dung quy định. Khi có giá chính thức các bên ký hợp đồng phải ghi lại giá trong hợp đồng và thanh toán theo giá chính thức, hợp đồng kinh tế hết hiệu lực mà vẫn chưa có giá chính thức thì các bên ký hợp đồng được phép thanh toán theo mức giá đề nghị trong phương án giá đã trình xét duyệt.

3. Những sản phẩm, hàng hoá ngoài định mức Nhà nước định giá, thì giá ghi trong hợp đồng do hai bên ký hợp đồng thoả thuận. Khi tính giá thoả thuận các bên ký hợp đồng phải chấp hành nghiêm chỉnh chính sách giá, nguyên tắc, phương pháp tính giá của Nhà nước và nêu cao ý thức trách nhiệm tích cực tham gia bình ổn giá cả thị trường xã hội, không chạy theo giá thị trường tự do.

II- CHẤP HÀNH GIÁ CẢ TRONG THANH TOÁN HỢP ĐỒNG KHI NHÀ NƯỚC THAY ĐỔI GIÁ CHỈ ĐẠO

Trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng, đối với những sản phẩm hàng hoá thuộc danh mục Nhà nước định giá, nếu Nhà nước (cơ quan có thẩm quyền) có sự điều chỉnh tăng (hoặc giảm) giá thì các bên ký kết hợp đồng phải thực hiện theo giá chỉ đạo mới được Nhà nước công bố.

Cụ thể là:

1. Hợp đồng kinh tế giữa các đơn vị kinh tế quốc doanh:

a) Đối với sản phẩm đã được giao nhận và thanh toán xong trước thời điểm điều chỉnh, thì các bên quyết toán theo giá đã ký kết trong hợp đồng. Phần sản phẩm hàng hoá còn lại phải thực hiện theo giá mới do cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Đối với sản phẩm đơn chiếc (hoặc mang tính chất đơn chiếc) có chu kỳ sản xuất dài (công trình xây dựng cơ bản, đóng tàu...) thì khối lượng công việc hoàn thành đã bàn giao và thanh toán, các bên quyết toán theo giá ký trong hợp đồng. Phần khối lượng công việc còn lại phải thực hiện theo giá mới do cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Đối với sản phẩm hàng hoá mà Nhà nước chỉ điều chỉnh giá một vài loại vật tư để sản xuất ra sản phẩm (sợi để sản xuất vải, cao su để sản xuất lốp ô-tô, xe đạp...) thì hai bên ký kết hợp đồng được quyền thoả thuận tính thêm phần chênh lệch giá vật tư đó vào đơn giá sản phẩm ghi trong hợp đồng, đồng thời thông báo cho cơ quan quản lý giá và Trọng tài kinh tế cùng cấp biết. Trường hợp khoản chênh lệch vật tư đó tính chung lại lớn hơn 5% giá sản phẩm đã được cấp có thẩm quyền quyết định ghi trong hợp đồng thì bên sản xuất phải lập phương án giá trình cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và phải ký kết lại hợp đồng theo giá mới của cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Đối với hàng nhập khẩu, khi Nhà nước thay đổi tỷ giá kết toán nội bộ thì giá thanh toán sẽ theo tinh thần Thông tư liên Bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước - Bộ Tài chính số 33-LB ngày 26-